



Số 7 – năm 2005

GIÁO DỤC QUỐC TẾ

TƯ LIỆU THAM KHẢO

VIỆN NGHIÊN CỨU GIÁO DỤC – ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
115 Hai Bà Trưng, Quận I - TPHCM, ĐT: 8355100 - Fax: 8393883, Email: ciecer@hcm.vnn.vn

LỜI NÓI ĐẦU

Để giúp các nhà nghiên cứu và quản lý giáo dục, các nhà giáo, sinh viên đại học sư phạm có thêm thông tin về tình hình phát triển giáo dục hiện nay ở các nước trên thế giới, bên cạnh “Bản tin giáo dục” (ra mỗi tháng 2 kỳ), bắt đầu từ tháng 1/2002, Viện Nghiên cứu Giáo dục tổ chức biên soạn thêm bản tin **Tư liệu tham khảo “Giáo dục quốc tế”** bao gồm một số bài viết về các vấn đề quan trọng và có tính thời sự đang đặt ra cho giáo dục ở các nước, được trình bày dưới dạng những bài tổng thuật, lược thuật hay dịch từ nguyên tác.

Trung tâm Nghiên cứu & Giao lưu Văn hóa Giáo dục Quốc tế thuộc Viện NCGD là đơn vị được giao thực hiện bản tin này. Chúng tôi mong nhận được sự cộng tác và ý kiến đóng góp của bạn đọc để không ngừng nâng cao chất lượng của bản tin.

KHUYNH HƯỚNG LIÊN NGÀNH TRONG NỀN GIÁO DỤC HIỆN ĐẠI : KINH NGHIỆM CỦA HOA KỲ

Trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay, **liên kết tri thức**, như Edgar Morin đã nhận định, đã trở thành một trong những khuynh hướng chủ đạo của nền khoa học thế giới, và khuynh hướng này cho thấy rằng, tiếp theo những thắng thế đồng thời cũng là những hạn chế của thời đại phân tích ở thế kỷ 20, nay đã bắt đầu một thời đại mới của sự liên kết

và tổng hợp tri thức ở trình độ cao.
Trong lĩnh vực



giáo dục, nếu ở thế kỷ trước, nhà trường vẫn thiên về việc đưa lại cho thế hệ trẻ những tri thức rời rạc và đóng khung trong các bộ môn riêng biệt, thì nay, với quá trình phát triển và tích hợp tri thức ngày càng được đẩy mạnh cùng với sự trở lại và đổi mới nền “giáo dục đại cương”, nhà trường hiện nay, đặc biệt là các trường cao đẳng và đại học, đã bắt

Theo một định nghĩa rộng, nghiên cứu liên ngành (interdisciplinary studies) là một tiến trình đề cập trả lời hoặc giải quyết một vấn đề mà vấn đề này lại có một nội dung lớn và phức hợp đến mức nó không thể chỉ đề cập và giải quyết trong phạm vi của một ngành, bộ môn hoặc một lãnh vực khoa học duy nhất. Trong nền giáo dục đại học của Hoa Kỳ, nghiên cứu liên ngành được thông qua nhiều hình thức khác nhau như: các giáo trình dành cho cá nhân (bao gồm các hoạt động nghiên cứu, học tập có tính chất độc lập), các chương trình học tập đặc biệt, một bộ phận trong phạm vi và yêu cầu của nền giáo dục đại cương, các hình thức thực tập và các kinh nghiệm giáo dục khác (Những kinh nghiệm này đặt trọng tâm vào việc ứng dụng lí thuyết và tri thức vào thực tiễn lao động và xã hội), và trong một số ít các trường hợp, sự nghiên cứu liên ngành cũng được thực hiện thông qua các chương trình giáo dục cao cấp khác (được gọi là “honors programs”).

đều chú trọng hơn đến việc “liên kết tri thức”, thể hiện qua việc xây dựng các chương trình có tính chất **đa ngành** (multi-disciplinary), **xuyên ngành** (trans-disciplinary) hoặc **liên ngành** (inter-disciplinary). Dưới đây là vài nét lịch sử và một số kinh nghiệm về giáo dục liên ngành ở các trường cao đẳng và đại học Hoa Kỳ, một trong những nước đi tiên phong trong lĩnh vực này.

Trong một vài trường hợp, một số các trường cao đẳng và đại học ở Hoa Kỳ được tổ chức thành những đơn vị liên ngành (interdisciplinary units) để thay thế cho kiểu tổ chức theo truyền thống thường phân chia ra thành những phân khoa biệt lập căn cứ vào từng bộ môn hoặc lãnh vực khoa học riêng rẽ.

Mục tiêu của hầu hết các giáo trình và chương trình giáo dục liên ngành là **tích hợp** những đóng góp của các bộ môn khoa học hoặc các lãnh vực nghiên cứu khác nhau để những vấn đề, chủ đề hoặc hiện tượng đang được nghiên cứu được nhận thức một cách tốt hơn. Tuy nhiên, có một số học giả như Jran Francois Lyotard đã bác bỏ tính hữu dụng của các bộ môn khoa học được sử dụng như một phương thức tổ chức và sản sinh tri thức, và vì vậy các học giả này cho rằng cần phải xét lại ý tưởng cho rằng các bộ môn khoa học là nền tảng của tính liên ngành. Những học giả này xem tính liên ngành là một sự phê phán đối với các bộ môn khoa học biệt lập, và theo quan điểm của họ, mục tiêu

của tính liên ngành là, thay vì sử dụng lại hướng đến sự triệt tiêu các bộ môn khoa học với tư cách là những ngành học như đang được tổ chức và tồn tại hiện nay.

NHỮNG BIỆN MINH VỀ CHƯƠNG TRÌNH VÀ GIÁO TRÌNH GIÁO DỤC LIÊN NGÀNH

Những luận chứng ủng hộ việc dạy học theo phương pháp liên ngành đã nhấn mạnh đến sự cần thiết và nhu cầu phải đưa quan điểm đa ngành vào việc đề cập và xử lý các vấn đề của thế giới thực tại. Những người ủng hộ quan điểm liên ngành lập luận rằng các bộ môn khoa học biệt lập thường chia cắt thế giới một cách độc đoán, giả tạo và làm cho những người có tư duy khoa học biệt lập chỉ chọn lựa và đề cập đến những chiều kích nào của vấn đề tỏ ra phù hợp với nội dung hạn hẹp của một bộ môn khoa học và do đó mà bỏ qua, không đề cập đến những chiều kích quan trọng khác của vấn đề.

Vì vậy, những quan điểm của các bộ môn khoa học được xem là có tính chất bộ phận chỉ cung cấp những quan điểm có tính chất đơn nhất và lại sử dụng quan điểm này để nghiên cứu, tìm hiểu những hiện tượng, vấn đề có tính chất phức hợp. Những người ủng hộ tính liên ngành lập luận rằng những phương pháp tiếp cận tri thức theo kiểu đơn ngành biệt lập như thế sẽ dẫn đến tình trạng giản lược hoặc

qui giản một vấn đề vốn có tính chất phức hợp vào một hoặc vài khía cạnh nhất định. Thay vì đưa ra một sự giải thích tổng thể về thế giới, những phương pháp này lại chia cắt tri thức ra thành những mảnh vụn khác biệt và không có liên hệ gì với nhau. Mặc dù có rất nhiều, nếu không muốn nói là hầu hết những người ủng hộ liên ngành cho rằng những bộ môn khoa học độc lập là cần thiết cho sự tiến bộ của tri thức, nhưng họ vẫn xem sự chuyên biệt hoá thái quá về chuyên môn, thể hiện dưới hình thức và khuynh hướng biệt lập hoá tri thức ngày càng tăng gia, như là một sự cản trở quá trình truyền thông và nhận thức trong giới chuyên gia, sinh viên và công chúng.

Những người cổ vũ một nền giáo dục liên ngành có khuynh hướng đi tìm một sự nhận thức có tính chất toàn năng (holistic understanding) về thế giới tự nhiên và xã hội. Họ lí luận rằng những vấn đề của thế giới thực tại không thể được phân lập thành những bộ phận tri thức riêng biệt. Đó là những vấn đề có tính chất phức hợp, khó có thể được định nghĩa một cách chính xác và đầy đủ, thách thức mọi giải quyết và thường thường có nhiều cách giải đáp chứ không phải chỉ là một cách giải đáp duy nhất đúng. Những vấn đề như thế đòi hỏi các cá nhân phải biết loại thông tin nào mà mình cần đến và cần tìm thông tin đó ở đâu. Bằng cách đòi hỏi sinh viên phải làm việc với những vấn đề như thế, nền giáo dục liên ngành sẽ phát triển những

kĩ năng tri thức cần thiết. Đó là các kĩ năng giải quyết vấn đề, tư duy phê phán, kĩ năng đánh giá, kĩ năng tổng hợp và tích hợp. Ngoài ra, người ta cũng tin rằng các giáo trình liên ngành có thể phát triển năng lực nhận thức và sử dụng các quan điểm đa phức, khuyến khích sự khoan dung và kính trọng quan điểm của người khác, mở rộng chân trời và tầm nhìn của sinh viên, gia tăng ý muốn và năng lực của sinh viên trong việc đặt ra các vấn đề đối với thế giới và đối với chính bản thân họ, khuyến khích khả năng tư duy sáng tạo và đổi mới, tạo ra một sự nhạy cảm đối với các khuynh hướng tri thức khác nhau. Nếu nền giáo dục liên ngành làm được như thế thì đó chính là một sự chuẩn bị tốt đẹp nhất để sinh viên sau này có thể đóng giữ vai trò của một công dân và của một người lao động trong xã hội đa nguyên, công nghệ và dân chủ.

Những người ủng hộ quan điểm đa ngành như các tác giả Jame R. Davis, William H. Newell và William J. Green cũng cho rằng các chương trình giáo dục có tính chất liên ngành dễ thu hút sự tham gia và tập trung trí tuệ của sinh viên hơn và khuyến khích họ nối kết các lãnh vực thông tin biệt lập với nhau vốn là những lãnh vực mà tri thức được cung cấp bởi các bộ môn khoa học riêng biệt. Thậm chí ngay các học giả cũng cần phải biết tới sự phát triển trong các lãnh vực tri thức khác ngoài lãnh vực chuyên môn của mình để có thể thích ứng với sự phát

triển mới này. Vì vậy, một tác giả khác là Joseph Klockman đã khuyến cáo rằng việc huấn luyện sinh viên theo phương pháp liên ngành sẽ có tác dụng tạo ra những chiếc cầu nối vượt qua và nối liền những sự ngăn cách tri thức do tình trạng biệt lập của các bộ môn khoa học tạo ra. Những người khác lập luận rằng các giáo trình liên ngành cũng sẽ giúp cải thiện năng lực của người dạy bằng cách tạo thêm sinh khí mới cho họ trong việc giảng dạy những giáo trình nhập môn là những giáo trình không có sự liên hệ chặt chẽ đến các lĩnh vực chuyên môn của họ. Tương tự như vậy, những người ủng hộ quan điểm giáo dục mới này khẳng định rằng các giáo trình liên ngành sẽ giúp phát triển năng lực nghiên cứu và học tập, cung cấp cho người dạy những cơ hội để thăm dò, khám phá những lãnh vực tri thức mới, cũng như để hợp tác với các đồng nghiệp khác, và qua đó mở rộng chân trời tri thức của mình.

Bên cạnh đó, lại có một số lập luận khác, như lập luận của Thomas C. Benson, lại phản đối quan điểm giáo dục có tính chất liên ngành này. Những lập luận này cho rằng những giáo trình liên ngành được thực hiện ở bậc cử nhân có thể tác hại đến việc học tập của sinh viên. Theo ý kiến của những người phản đối, việc học tập theo phương pháp liên ngành này sẽ không thể có hiệu quả được trừ phi sinh viên được huấn luyện hoặc học tập đầy đủ, thích đáng đối với ít nhất một bộ môn học trong hệ thống các bộ môn tham gia vào các giáo trình hoặc chương trình giáo

đục liên ngành. Không có nền tảng vững chắc này, sinh viên sẽ không có khả năng tập hợp, liên kết hoặc tổ chức các phương pháp, quan điểm, luận cứ đến từ những bộ môn khoa học khác nhau trong cùng một giáo trình liên ngành. Sự phê phán nói trên cũng cho rằng quan điểm liên ngành này có thể gây cản trở cho sự phát triển tiềm năng khoa học nơi sinh viên. Lập luận phản đối thứ ba, một loại lập luận được xây dựng dựa trên những lập luận đã có trước đó, lại cho rằng tri thức được trình bày trong các giáo trình liên ngành là một loại tri thức có tính chất nông cạn và thiếu hẳn sự sâu sắc về trí tuệ. Lời phê phán này cho rằng, do bởi sinh viên không có đủ tri thức cơ sở của các bộ môn khoa học có liên quan, nên người dạy thường có khuynh hướng bỏ qua những vấn đề tri thức cốt lõi, quan trọng mà chỉ nhấn mạnh đến những gì đa số sinh viên có thể tiếp cận dễ dàng nhất. Những người phản đối cũng cho rằng các giáo trình liên ngành thường có tính chất tốn kém vì những giáo trình này thường được thực hiện căn cứ vào phương pháp dạy học theo nhóm, vào cách học độc lập và tỉ lệ sinh viên/ thầy giáo thấp.

GIÁO DỤC LIÊN NGÀNH TRONG NỀN ĐẠI HỌC MỸ

Các khoá trình liên ngành đầu tiên ở các trường cao đẳng và đại học Hoa Kỳ đã xuất hiện với tính chất là một bộ phận của nền giáo dục đại cương, một yêu cầu của chương trình giáo dục bậc cử nhân. (Giáo dục đại cương

được xem là một thành tố của chương trình giáo dục bậc cử nhân, có nhiệm vụ là cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kĩ năng, giá trị cần thiết cho cuộc sống). Mặc dù ở Hoa Kỳ nền giáo dục đại cương có một lịch sử phát triển lâu dài nhưng các giáo trình liên ngành của nền giáo dục này chỉ xuất hiện ở thế kỉ 20 khi cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất đã thôi thúc các trường cao đẳng và đại học Hoa Kỳ các khoá trình giáo dục đại cương nhằm tăng cường tinh thần công dân cũng như cảm thức của người Mỹ về bản sắc văn hoá và dân tộc của họ. Những giáo trình tổng quát này thường được xây dựng trên một số các bộ môn khoa học, nhằm duy trì và phát triển các giá trị và văn minh phương Tây. Các giáo trình này đòi hỏi người dạy phải có khả năng tổng hợp tri thức một cách có hiệu quả và làm cho sinh viên có thể tiếp nhận chúng một cách dễ dàng. Điều đó đã làm nổi bật nhu cầu phải xây dựng các phương pháp giáo dục có tính chất liên ngành. Mặc cho những quan tâm về vấn đề chuyên môn hoá và phân lập hoá về tri thức trong nền giáo dục, trong thời gian này, chỉ có vài cơ sở đào tạo cung cấp một số ít giáo trình tổng quát liên ngành. Dù chỉ kéo dài trong khoảng thời gian từ 1928 đến 1932, trường cao đẳng Thực nghiệm thuộc trường đại học Wisconsin là một thí dụ nổi bật nhất về một định chế giáo dục cam kết xây dựng một nền giáo dục đại cương có tính chất mở rộng và liên ngành.

Trong các thập niên 30 và 40, do tác động của chiến tranh, các chương trình liên ngành, với nội dung là những nghiên cứu về khu vực, đặc biệt là khu vực phát triển, được soạn thảo để cung cấp cho người học những tri thức về các nền văn hoá và các dân tộc đã tham gia hoặc bị lôi cuốn vào cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ 2. Mặc dù trước chiến tranh nền giáo dục quốc tế nhận được sự trợ giúp từ khu vực tư nhân, những nỗ lực này đã được đa dạng hoá trong và sau Chiến tranh thế giới lần thứ 2 với tính chất là những chương trình tập trung ngày càng nhiều hơn vào lãnh vực địa lý. Tính đến năm 1988, có hơn 600 chương trình nghiên cứu khu vực ở các khu vực đại học Mỹ.

Những sự chuyển biến về văn hoá và xã hội trong các thập niên 60 và 70 đã tạo ra một môi trường thuận lợi hơn cho một số nỗ lực trong lãnh vực giáo dục chuyên ngành. Với tư cách là những quyền dân sự không ai có thể xâm phạm, phong trào giải phóng phụ nữ và phong trào phản đối chiến tranh Việt Nam đã tạo ra nhu cầu về những chương trình giáo dục lấy người học làm trung tâm và có tính chất thích nghi về phương diện xã hội và cá nhân. Các định chế giáo dục đã tìm cách đáp ứng các nhu cầu này bằng cách thiết kế và cung cấp một số các khoá học và chương trình liên ngành trong nhiều lãnh vực khác nhau. Trong khi có một số ít các định chế phát triển các mô hình tổ chức theo hướng

liên ngành, phần lớn các định chế chỉ phát triển các chương trình và khóa trình liên ngành với tính chất là những thành phần bổ sung cho các khóa học chuyên ngành theo truyền thống. Vào thập niên 70, đủ loại các chương trình liên ngành lớn nhỏ thuộc các lãnh vực nghiên cứu về phụ nữ, đô thị, môi trường, người Mỹ da đen, người Mỹ gốc Mễ đã xuất hiện trong các trường đại học ở khắp nước Mỹ. Chỉ tính riêng trong năm 2000, theo báo cáo của Barrie Thorne, đã có hơn 700 chương trình nghiên cứu về phụ nữ trong các định chế giáo dục của Hoa Kỳ. Theo bản báo cáo năm 2001 của Trung tâm Thống kê Giáo dục Quốc gia, trong năm 1998 đã có hơn 6200 người được cấp bằng Tú tài và cao đẳng trong các lãnh vực nghiên cứu về văn hóa, nhân chủng và khu vực. Ngoài ra, có hơn 35000 sinh viên nhận bằng tốt nghiệp trong các lãnh vực nghiên cứu đa ngành hoặc liên ngành khác.

Trong thập niên 80, nền giáo dục đại cương được quan tâm nhiều hơn, và công cuộc cải cách chương trình giáo dục trong lãnh vực này được thúc đẩy bởi ý muốn tạo ra cho sinh viên có nhiều kinh nghiệm giáo dục có giá trị và ý nghĩa hơn là những kinh nghiệm giáo dục có tính chất rời rạc như trước kia. Cách thực hiện nền giáo dục đại cương theo như trước đây, mà tiêu biểu là cho phép sinh viên được quyền chọn lựa các môn học từ danh sách một tập hợp các giáo trình nhập môn, đã được thay thế bằng các giáo trình liên ngành có tính chất chung cho tất cả sinh viên trong một trường đại

học. Những người ủng hộ đường hướng giáo dục này tin tưởng rằng các mục tiêu của nền giáo dục đại cương sẽ được thực hiện tốt hơn nếu người học tham gia tích cực hơn vào các vấn đề chung liên quan đến các khía cạnh văn hóa, xã hội hơn là ngẫu nhiên chọn lựa một hoặc vài giáo trình nào đó từ một danh sách cho sẵn mà lại ít quan tâm đến sự kết nối lẫn nhau. Nội dung của nền giáo dục đại cương có tính chất liên ngành thường bao gồm các lãnh vực như sau: nghiên cứu đa văn hóa, nghiên cứu môi trường, văn minh phương Tây và các tuyệt tác (Great Books). Trong các thập niên cuối cùng của thế kỷ 20, số lượng và các loại hình giáo dục liên ngành đã gia tăng mạnh mẽ dưới hình thức các chương trình giáo dục trong các lãnh vực nghiên cứu văn hóa, các khoa học liên ngành (như khoa học thần kinh, sinh học phân tử và các khoa học về môi trường), sinh thái học nhân văn, công nghệ thông tin, chính sách công và các lãnh vực nghiên cứu về pháp lý và lao động. Những lãnh vực này đã tạo ra một tầm quan trọng đặc biệt trong các trường cao đẳng và đại học Hoa Kỳ.

CÁC GIÁO TRÌNH LIÊN NGÀNH

Ở đây, trước hết cần phân biệt sự khác nhau giữa các giáo trình đa ngành với các giáo trình liên ngành tuy rằng sự khác biệt này không phải là lớn lắm. Trong các giáo trình đa

ngành, người dạy thường chỉ trình bày qua các quan điểm xuất phát từ từng bộ môn mà không đặc biệt chú ý đến việc tích hợp các quan điểm này lại hoặc khảo sát những giả thuyết được đặt ra. Trái lại, người dạy trong các giáo trình liên ngành không chỉ khảo sát các giả thuyết nằm ẩn đằng sau các bộ môn khoa học, mà còn giúp đỡ và hướng dẫn sinh viên biết cách tích hợp các tri thức rời rạc từ các bộ môn khác nhau, và những tri thức này có thể được thể hiện trong cùng một chủ đề hoặc có thể dẫn tới một sự hiểu biết có tính chất bao quát.

Có tính chất tiêu biểu là loại giáo trình liên ngành được tổ chức chung quanh một chủ đề hoặc một vấn đề, một khu vực, kỉ nguyên, thiết chế, con người hay một ý tưởng. Những quan điểm đơn ngành khác nhau về cùng một chủ đề có thể được cùng thể hiện vào trong các văn bản hoặc các bài tập dành cho sinh viên. Các giáo trình liên ngành thường được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau và chủ trương thực hiện nhiều mục đích khác nhau. Các khóa học Seminar ở năm đầu tiên cung cấp một sự định hướng tổng thể cho một hoặc nhiều lãnh vực nghiên cứu khác nhau bằng cách thăm dò hoặc đặt câu hỏi về một vấn đề hoặc một chủ đề nào đó. Các buổi học Seminar tiếp theo sau thường nhắm đến mục đích tích hợp tri thức và được sử dụng như là những giáo trình cao cấp mà trong đó sinh viên có khả năng sử dụng các phương pháp phân tích và phê phán một cách có hiệu quả nhất. Ngoài ra, các

hình thức học tập khác như công tác điền dã, nội trú, du lịch – học tập cũng có thể sử dụng các phương pháp liên ngành để trợ giúp sinh viên nối kết các kinh nghiệm sống với việc học tập ở trong lớp.

Bản thân cá nhân từng người dạy có thể tự mình hoạch định và giảng dạy cho các giáo trình liên ngành, nhưng hình thức dạy học bằng nhóm bao gồm từ hai giảng viên trở lên thuộc các bộ môn hoặc các lãnh vực khác nhau cũng là một điều phổ biến. Sự hợp tác trong lãnh vực liên ngành có thể bao gồm các vấn đề sau đây: hoạch định giáo trình, tích hợp nội dung, giảng dạy và đánh giá. Tất cả thành viên của nhóm giảng dạy có thể đều tham gia vào việc hoạch định giáo trình hoặc chỉ có một cá nhân duy nhất đảm nhận trách nhiệm chủ yếu về vấn đề này. Trách nhiệm giảng dạy có thể được thể hiện dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Trong các giáo trình được dạy theo nhóm, tất cả các thành viên của nhóm đều phải có mặt tại lớp học. Mỗi thành viên có thể phụ trách một phân nhóm sinh viên của lớp học hoặc những thành viên trong nhóm có thể đảm nhận trách nhiệm đối với từng bộ phận đặc biệt của giáo trình. Ở một số các giáo trình dạy theo nhóm khác, các buổi thảo luận hoặc các bài giảng chính thức có thể được bổ sung thêm bằng cách mời thêm các giáo sư thỉnh giảng tham gia hoạt động dạy học trong một số lãnh vực nhất định.

Trong một mô hình dạy học có tính chất phân tán, các sinh viên ở những lớp có số lượng đông có thể được phân ra thành những nhóm nhỏ tụ họp mỗi tuần một lần và trong những lần nhóm họp như thế tất cả thành viên của ban giảng dạy cũng đều phải có mặt. Những cuộc họp hàng tuần tiếp theo sau đó sẽ diễn ra với những nhóm nhỏ hơn và có thể chỉ có một giảng viên duy nhất tham gia giảng dạy ở đây. Dù sử dụng bất cứ mô hình giảng dạy nào, thì các thành viên trong ban giảng dạy cũng phải đưa ra các quyết định về việc đánh giá các hoạt động của sinh viên. Các phân khoa có thể cùng chia sẻ công việc này bằng các hình thức khác nhau.

Một biến thể khác của khóa trình được dạy theo nhóm là những hoạt động nghiên cứu, học tập theo nhóm và các mô hình cộng đồng học tập. Trong những mô hình này, các thành viên của ban giảng huấn cùng phối hợp với hai hoặc nhiều giáo trình khác nhau và những giáo trình này cùng tập trung trên một đề tài hoặc một chủ đề đã được chuẩn bị trước thay vì chỉ tập trung giảng dạy về chủ đề đó trong khuôn khổ của một giáo trình duy nhất. Mỗi một giáo trình được thiết kế theo kiểu phối hợp như thế là để góp phần tạo ra sự hiểu biết sâu rộng hơn về bộ môn. Ngoài sự phối hợp về mặt nội dung giữa các giáo trình, người dạy cũng có thể phối hợp các hoạt động và khía cạnh khác của giáo trình nhằm tăng cường hơn nữa các kinh nghiệm học tập của sinh viên.

Những hình thức đa giáo trình (multiple – course) này được thiết kế nhằm mục đích đạt tới chiều sâu của quá trình học tập. Một số ít các định chế giáo dục tìm cách đạt tới mục đích này bằng cách mở rộng các giáo trình phối hợp này trong suốt cả một năm học thay vì hạn chế chúng chỉ trong một học kỳ duy nhất.

Để dạy một vấn đề hay một chủ đề có tính chất liên ngành, đối với những người dạy độc lập, tức là không tham gia chung vào một ban giảng huấn nào, điều cần thiết là phải biết cách trình bày những quan điểm và thông tin của bộ môn không thuộc lãnh vực chuyên môn của họ. Hầu hết những người ủng hộ chương trình giáo dục liên ngành đều cho rằng nhà trường, đặc biệt là các khoa cần có một nền tảng tri thức rộng lớn để các bộ môn khác nhau có thể cùng tham gia vào một khóa trình liên ngành đặc biệt trước khi họ có thể tham gia giảng dạy ở khóa trình này mà không cần có sự trợ giúp từ các chuyên gia đơn ngành khác.

Có nhiều giáo trình liên ngành không bao giờ được dạy theo nhóm mà ở đó chỉ có cá nhân người dạy đảm trách việc thiết kế và giảng dạy tất cả các quan điểm cần thiết cho giáo trình. Những cá nhân được huấn luyện trong những chương trình liên ngành có thể có một nền tảng tri thức cần thiết để giảng dạy những giáo trình như thế. Những cá nhân khác chỉ

phát triển những kỹ năng và tri thức chuyên môn một khi đạt yêu cầu để phục vụ cho việc giảng dạy các giáo trình liên ngành. Đôi khi các chương trình liên ngành cũng đưa ra các biện pháp kích thích nhằm thuyết phục và tưởng tượng cho những cá nhân nào tham gia phục vụ cho chương trình. Những biện pháp khuyến khích này thường bao gồm tiền lương, các phụ tá giúp việc, tiền dành cho du khảo hoặc để mua sách vở và các tài liệu khác. Những biện pháp khuyến khích này cũng cung cấp những nguồn lực hữu ích khác để chuẩn bị giáo trình cũng như dành ra một quỹ thời gian thích hợp cùng những cố gắng cần thiết cho việc chuẩn bị và giảng dạy một giáo trình liên ngành.

Những giáo trình được dạy theo nhóm thường được sử dụng trong khuôn khổ của nền giáo dục đại cương và trong các chương trình liên ngành mà ở đó sự phong phú và đa dạng của các quan điểm bộ môn khác nhau không ngăn cản việc yêu cầu mỗi bộ môn phải đạt tới chiều sâu tri thức của mình về các khía cạnh phương pháp, khái niệm, như trong các lãnh vực khoa học môi trường, hóa sinh học, hoạch định đô thị. Những giáo trình liên ngành được dạy theo từng cá nhân phổ biến trong các ngành khoa học nhân văn như phụ nữ học, văn hóa học, dân tộc học và cũng bao gồm luôn cả phần phê phán tri thức khoa học.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH LIÊN NGÀNH

Các chương trình liên ngành lớn hoặc nhỏ có thể được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau, trong đó nổi bật nhất là ba hình thức sau đây:

(1) Chương trình được thiết lập với nguồn ngân sách và ban phụ trách thường xuyên

(2) Các uỷ ban, chương trình có tính chất liên khoa với một chương trình giáo dục được xác định rõ ràng nhưng không có một cá nhân nào được bổ nhiệm một cách chính thức và riêng biệt.

(3) Những chương trình được thiết kế riêng biệt cho phép sinh viên, dưới sự hướng dẫn của giáo viên, tự tạo ra một chương trình phù hợp để đáp ứng các nhu cầu giáo dục của mình.

Tiêu biểu nhất là những chương trình đặt dưới sự quản lý hành chính của một giám đốc làm việc toàn thời gian hoặc chỉ một phần, và vị giám đốc này cũng là người tham gia giảng dạy trong chương trình. Trong những chương trình liên ngành như thế, cá nhân giáo viên có thể được bổ nhiệm phụ trách chương trình với sự cộng tác từ các phân khoa khác. Những giáo viên này cũng có thể được bổ nhiệm trong một thời hạn cố định để phục vụ cho chương trình liên ngành (cho một phần hoặc toàn bộ thời gian). Con số các phân khoa liên kết với những

chương trình như thế có thể thay đổi biến động ít nhiều, nhưng dẫu sao thì phương thức này cũng tạo ra được một sự ổn định cho chương trình liên ngành vì nó bảo đảm được rằng ít nhất một phần thời gian của giáo viên là được dành riêng cho việc đảm trách chương trình trong một khoảng thời gian nhất định.

Trong các uỷ ban, chương trình liên khoa, giám đốc chương trình làm việc một phần hoặc toàn bộ thời gian và chịu trách nhiệm thu xếp chương trình giảng dạy như thế nào để giáo viên từ các phân khoa khác có thể tham gia giảng dạy được. Những giáo viên này không phải là những thành phần cơ hữu, thường xuyên của chương trình nhưng là những người tạm thời mượn từ các phân khoa khác. Cách tổ chức và xếp đặt như thế dễ làm các chương trình liên ngành dễ bị tổn thương trong các thời gian có sự căng thẳng về mặt tài chính cũng như các nguồn tài lực khác. Những người ủng hộ quan điểm liên ngành cho rằng những chương trình liên ngành nào càng gắn chặt nhiều hơn với chức năng và nhiệm vụ của cơ sở giáo dục thì những chương trình đó càng ít tổn thương về phương diện tài chính, nhất là trong những thời kỳ khó khăn mà cơ sở giáo dục phải trải qua.

CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG VÀ ĐẠI HỌC LIÊN NGÀNH

Hầu hết những định chế giáo dục nào chấp nhận phương pháp liên ngành cũng đều đánh giá cao cách giảng dạy theo nhóm, cách tập hợp và lời cuốn giáo

viên, sinh viên vào việc quản lí và phát triển chương trình, và sự tham gia tích cực của sinh viên cả ở trong lẫn ở ngoài lớp học. Ở những định chế giáo dục này, những phân phân khoa được xây dựng trên cơ sở chia tách các tri thức khoa học một cách cứng nhắc đều không tồn tại hoặc nếu có tồn tại thì cũng có tính chất linh động và mềm dẻo hơn. Những trường cao đẳng “Great Books”, những định chế giáo dục có qui mô nhỏ như St. John’s College of Maryland Và Santa Fe thường được gọi là những cơ sở giáo dục liên ngành bởi vì những trường này đã đưa ra những ý tưởng và những vấn đề có tính chất nền tảng và tiêu biểu cho một nền văn minh. Những trường cao đẳng “Great Books” ở Hoa Kỳ thường tổ chức chương trình giáo dục của mình chung quanh việc đọc và thảo luận về những tác phẩm mà họ tin là một tập hợp các văn bản cổ điển về nền văn minh phương Tây. Những người ủng hộ phương pháp tiếp cận giáo dục theo kiểu này tin rằng sinh viên sẽ được chuẩn bị và đào tạo tốt nhất khi họ trực tiếp giao tiếp và đối thoại với những đầu óc vĩ đại nhất của nền văn minh phương Tây, và sẽ dĩ họ chọn lựa một kiểu cấu trúc giáo dục có tính chất phi đơn ngành (nondisciplinary) như thế là bởi vì, theo nhận định của Hutchins, “trong thực tế, chẳng có một thế giới nào và cũng chẳng có một tri thức nào về thế giới lại bị phân chia ra một cách độc

đoán như các trường đại học thường làm”

Những định chế liên ngành khác tổ chức các chương trình giáo dục xung quanh các vấn đề môi trường và xã hội đặc biệt và khuyến khích các chương trình nghiên cứu có tính chất cá nhân hóa và đó là những chương trình nhận được sự hợp tác giữa giáo viên và sinh viên. Vào năm 1965, uỷ ban lập pháp Wisconsin đã cho phép trường đại học Wisconsin – Green Bay soạn thảo một chương trình giáo dục có tính chất đổi mới và định hướng theo tương lai. Do ảnh hưởng từ phong trào sinh thái của thời bấy giờ, trường đại học Wisconsin – Green Bay đã cung cấp cho sinh viên một chương trình giáo dục liên ngành tập trung vào những mối quan hệ giữa con người và môi trường. Trường đại học này đã tổ chức các trường cao đẳng trực thuộc chung quanh các vấn đề về môi trường thay vì các bộ môn khoa học. Nhà trường cũng đã phân chia chương trình giáo dục của mình ra thành chín vấn đề trọng điểm. Tuy nhiên, sau đó, dần dần nhà trường lại thêm vào đó một số bộ môn chủ yếu khác có tính chất đơn ngành khiến cho cấu trúc chương trình không còn giống như cấu trúc ban đầu nữa. Năm 1969, một định chế giáo dục nhỏ hơn là trường cao đẳng Atlantic đã duy trì sự cam kết của mình đối với một vấn đề có tầm quan trọng hàng đầu. Trường cao đẳng này cấp các bằng cử nhân và thạc sĩ trong lãnh vực sinh thái học nhân văn, một lãnh vực nhấn mạnh

đến mối quan hệ giữa con người và môi trường vật lí, xã hội.

Những định chế giáo dục khác, như trường cao đẳng Evergreen State ở Olympia, Washington, cung cấp cho người học một chương trình giáo dục liên ngành có tính chất rộng lớn hơn. Năm 1967, trường Evergreen này được khai trương với tư cách là một trường cao đẳng chuyên về giáo dục đại cương có tính chất phi truyền thống. Chương trình học tập và nghiên cứu có tính chất phối hợp của trường này cho phép sinh viên tham dự vào các khoá học liên ngành toàn thời gian, thông qua sự phối hợp với các chương trình dạy theo nhóm và các lãnh vực khác do chính sinh viên thiết kế. Trường cao đẳng Hampshire ở

Massachusetts cũng tạo cho sinh viên cơ hội thiết lập những chương trình học có tính chất cá nhân hóa và những chương trình này được xây dựng theo một nội dung giáo dục đa ngành và có tính chất cốt lõi. Số lượng các trường cao đẳng và đại học độc quyền cung cấp các chương trình giáo dục liên ngành vẫn còn tương đối nhỏ. Đa số các định chế giáo dục đại học ở Hoa Kỳ hoặc hướng dẫn hoặc cung cấp những định hướng liên ngành trong khuôn khổ của một nền giáo dục đại cương.

Lisa R. Lattuca, Lois J. Voigt

Nguồn: Encyclopedia of Education (Second edition, V.4, 2003, pp. 1210-1215)-**TS.Nguyễn Ngọc Thanh** tổng thuật

Tư liệu tham khảo Nghiên cứu Giáo dục Quốc tế mong nhận được sự cộng tác về bài vở, Thông tin và nhận xét góp ý của cán bộ, giáo viên và sinh viên trong trường.

Mọi thư từ bài vở xin liên lạc:

Trung tâm Nghiên cứu Giao lưu Văn hóa Giáo dục Quốc tế

Viện Nghiên cứu giáo dục (Đại Học Sư Phạm TPHCM)

Địa chỉ: 280 An Dương Vương, Quận 5, TPHCM, Việt Nam

ĐT: 8355100 Fax:8393883 E-mail:ciecer@hcm.vnn.vn

Website: www.ier.hcmup.edu.vn

TÀI LIỆU LƯU HÀNH NỘI BỘ

